

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997

Số căn cước công dân: 038187008753

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1980

Số căn cước công dân: 038080020155

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **02 tháng 3 năm 2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình S có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 04/01/2007, cháu Nguyễn Thị

Lan A, sinh ngày 12/8/2012, cháu Nguyễn Thị Hồng N1, sinh ngày 25/02/2014 và cháu Nguyễn Đình A1, sinh ngày 06/7/2016. Cháu Nguyễn Thị Quỳnh N đã đủ tuổi trưởng thành, anh S và chị L không yêu cầu giải quyết. Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Lan A và cháu Nguyễn Thị Hồng N1; Giao cho anh Nguyễn Đình S trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đình A1. Về cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Chị L, anh S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/26E số: 0001937 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị L được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (ngày 30/3/2026) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoàng Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú